
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

FY [2017]

[Công ty cổ phần May Sông Hồng]

Tel [+84 2283 649365]

[105 Nguyễn Đức Thuận]

[Website: songhong.vn]

Fax [+84 2283646737]

[Nam Định]

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

1.	Thông tin khái quát	3
2.	Quá trình hình thành và phát triển.....	4
3.	Các sự kiện khác	5
4.	Ngành nghề kinh doanh	6
5.	Địa bàn kinh doanh	7
6.	Mô hình quản trị và bộ máy quản lý.....	8
7.	Định hướng phát triển.....	9
8.	Các rủi ro	9

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

1.	Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh toàn công ty	10
2.	Tổ chức và nhân sự.....	11
3.	Tình hình tài chính	12
4.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu	13
5.	Quản lý nguồn nguyên vật liệu	14
6.	Tiêu thụ năng lượng	14
7.	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	14
8.	Chính sách liên quan đến người lao động.....	14
9.	Hoạt động đào tạo người lao động	14
10.	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	14

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1.	Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh	15
2.	Tình hình tài chính	15

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.	Hoạt động công ty.....	16
2.	Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	16
3.	Kế hoạch, định hướng của HĐQT.....	16

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1.	Hội đồng quản trị.....	17
2.	Ban kiểm soát.....	17
3.	Giao dịch, thù lao và lợi ích HĐQT, BTGD, BKS	18

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1.	Ý kiến kiểm toán.....	20
2.	Báo cáo tài chính hợp nhất 2017	22

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: Công ty cổ phần May Sông Hồng

Logo:



Giấy chứng nhận đăng ký
doanh nghiệp số 0102012231

Vốn điều lệ 238.140.000.000 VNĐ

Vốn chủ sở hữu 755.219.505.204 VNĐ

Địa chỉ: 105 Nguyễn Đức Thuận, Nam Định, Tỉnh Nam Định

Số điện thoại: +84 2283 649365

Số fax: +84 2283 646737

Website: <http://www.songhong.vn/>

I. THÔNG TIN CHUNG

2. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1988: Xưởng may Sông Hồng được thành lập với 100 công nhân

Năm 1993: Đổi tên thành Công ty May Sông Hồng

Năm 1997: Xí nghiệp Bông tái sinh được sáp nhập vào Công ty May Sông Hồng, trở thành khu vực Sông Hồng II

Năm 2001: Thương hiệu Chăn Ga Gối Đệm mang tên Sông Hồng ra đời

Năm 2004: Công ty được cổ phần hóa, trở thành Công ty Cổ phần May Sông Hồng

Năm 2006: Phát triển thêm khu vực Sông Hồng III tại Quốc lộ 10, TP. Nam Định

Năm 2007: Công ty TNHH May mặc Sông Hồng, có chi nhánh đại diện đặt tại Hồng Kông

Năm 2008: Phát triển thêm khu vực Sông Hồng IV tại huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

Năm 2010: Triển khai dự án xây dựng khu vực Sông Hồng VII tại huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định với quy mô 4 xưởng may

Năm 2013: Kỷ niệm 25 năm thành lập Công ty.

Thành lập xưởng may 14 tại Hải Hậu.

Năm 2015: Khởi công dự án nhà máy tại Nghĩa Hưng

Năm 2016: Khu vực sản xuất Nghĩa Hưng đi vào hoạt động.



MAY SÔNG HỒNG

"Đối với chúng ta: Chỉ có những gì không thể làm được thì mới phải cam chịu, còn những gì có khả năng làm được mà không gắng sức làm tốt hơn, đẹp hơn thì mãi là điều hổ thẹn!"



I. THÔNG TIN CHUNG

3. Các sự kiện khác

Năm 2006: Được cấp chứng chỉ ISO 9001 – 2000.

Đạt giải 3 giải thưởng trách nhiệm xã hội.

Năm 2007: Đạt danh hiệu nhà xuất khẩu uy tín do bộ công thương bình chọn

Đạt danh hiệu doanh nghiệp tín nhiệm do đối tác Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển bình chọn.

Năm 2008: Sản phẩm Chăn ga gối đệm Sông Hồng tiếp tục đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn.

Năm 2009: Sản phẩm Chăn ga gối đệm Sông Hồng tiếp tục đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn.

Được bình chọn nằm trong Top 7 doanh nghiệp may mặc Việt Nam xuất sắc nhất năm 2009.

Được chứng nhận giải thưởng nhân ái Việt Nam.

Năm 2010: Sản phẩm Chăn ga gối đệm Sông Hồng tiếp tục đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn.

Sản phẩm Chăn Sông Hồng được người tiêu dùng bình chọn là sản phẩm tốt nhất năm 2010.

Đạt chứng chỉ WRAP.

Tháng 7/2013: Chủ tịch QH Nguyễn Sinh Hùng về thăm và làm việc tại Sông Hồng 7.

Tháng 8/2013: Di chuyển khu vực sản xuất chăn ga gối sang KCN Mỹ Trung – Nam Định.

Tháng 12/2014: Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu.

Năm 2015: Thực hiện 2 đợt phát hành tăng vốn.

Năm 2017: Thực hiện 1 đợt phát hành tăng vốn.

"Đối tác tốt nhất trong lĩnh vực may mặc"



I. THÔNG TIN CHUNG

4. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh hàng may mặc và các loại vật tư, thiết bị hàng hoá phục vụ cho sản xuất công nghiệp và dệt may (Chủ yếu là hàng may mặc xuất khẩu).
- Kinh doanh các Sản phẩm công nghiệp phục vụ dân sinh (Chăn ga gối đệm).



I. THÔNG TIN CHUNG

5. Địa bàn kinh doanh

Sản phẩm may mặc

Sản phẩm may mặc của Công ty Cổ phần may Sông Hồng bao gồm hàng gia công và hàng xuất khẩu (FOB) trong đó hàng FOB hiện đang chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của công ty.

Thị trường cho sản phẩm may mặc của Công ty bao gồm cả thị trường trong nước và quốc tế. Công ty chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Canada, Mexico và các nước Trung Đông. Đến nay, Sông Hồng đã trở thành nhà sản xuất đầy uy tín của các hãng thời trang nổi tiếng nhờ năng lực sản xuất vượt trội.

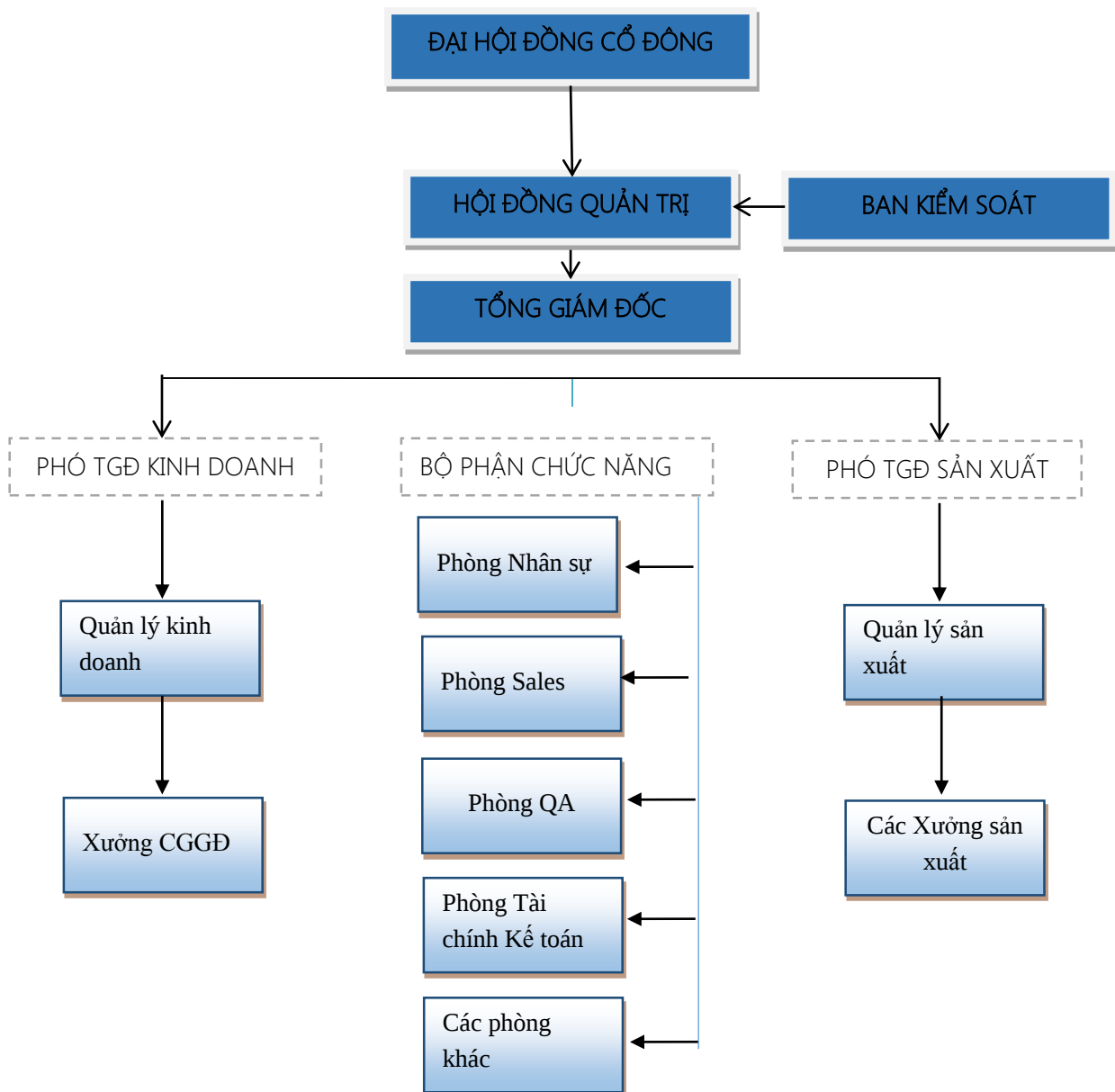
Chăn ga gối đệm

Sản phẩm chăn ga gối đệm của Công ty hiện tại được phân phối trên toàn quốc thông qua hệ thống kênh phân phối là các Đại lý với thương hiệu “Sông Hồng”



I. THÔNG TIN CHUNG

6. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý



I. THÔNG TIN CHUNG

7. Định hướng phát triển

Mục tiêu chủ yếu

- Trở thành một nhà cung cấp sản phẩm dệt may thời trang lớn và có uy tín trong chuỗi cung ứng hàng dệt may trên toàn cầu

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Không ngừng tìm tòi định hướng phát triển chiến lược để phù hợp với xu thế cung ứng hàng dệt may thời trang trên thế giới và đầu tư thích ứng để bắt kịp và trở thành doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành.

Mục tiêu phát triển bền vững

- Phát triển trình độ doanh nghiệp đạt các tiêu chuẩn quốc tế
- Khuyến khích động lực phát triển và văn hóa doanh nghiệp
- Phát triển mở rộng các giá trị mới của sản phẩm nhằm mang lại nhiều lợi ích và lựa chọn cho khách hàng
- Luôn quan tâm đến môi trường, điều kiện làm việc và nâng cao mức thu nhập của cán bộ công nhân viên
- Cam kết không ngừng góp phần vào sự phát triển của cộng đồng và sự nghiệp bảo vệ môi trường

8. Các rủi ro

- Năm 2017, tổng cầu dệt may thế giới giảm 0,85% so với năm 2016; trong đó, nhập khẩu dệt may của Mỹ giảm 0,2% và của EU giảm 0,3%. Thêm vào đó, Hiệp định TPP bị dừng lại đã làm tình hình xuất khẩu dệt may trong các tháng đầu năm hết sức khó khăn. Tuy nhiên, ngành dệt may đã vượt qua thách thức với kinh ngạch xuất khẩu tăng 10,23% so với năm 2016.
- Năm 2018, dự báo tăng trưởng của tổng cầu thế giới về dệt may chỉ từ 1 – 2% thậm chí là không thay đổi do sự bất ổn chính trị và kinh tế thế giới. Toàn ngành cần thay đổi công nghệ, làm chủ được các sản phẩm đưa ra thị trường đặc biệt là các thị trường xuất khẩu trọng tâm như Mỹ, EU, Nhật Bản để đạt được tăng trưởng đề ra (tăng 10% so với năm 2017)
- Trong quá trình hội nhập, bên cạnh sức ép cạnh tranh gay gắt, các doanh nghiệp dệt may còn phải đối mặt với các rào cản thương mại ngày càng gia tăng từ các thị trường nhập khẩu lớn, như Mỹ với các yêu cầu khắt khe về quy tắc xuất xứ, trách nhiệm xã hội, nhãn mác sinh thái, bảo vệ môi trường...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

1. Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh toàn công ty

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng/giảm 2017 so với 2016
Tổng giá trị tài sản	2.192.209.855.200	2.380.599.642.269	8,59%
Doanh thu thuần	2.992.079.577.567	3.281.886.259.862	9,69%
Giá vốn	2.496.107.636.766	2.717.909.940.818	8,89%
Chi phí bán hàng	132.160.907.470	151.002.843.819	14,26%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	169.153.709.769	187.854.167.688	11,06%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	217.434.202.385	233.568.786.655	7,42%
Lợi nhuận khác	(3.096.639.356)	(2.269.178.723)	26,72%
Lợi nhuận trước thuế	214.337.563.029	231.299.607.932	7,91%
Lợi nhuận sau thuế	184.908.703.450	200.386.460.183	8,37%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2017- Công ty cổ phần may Sông Hồng)



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành tại ngày 31/12/2017

Ông Bùi Đức Thịnh Chủ tịch HĐQT		
Ông Bùi Việt Quang TGD – Thành viên HĐQT	Ông Nguyễn Mạnh Tường Phó TGD – Thành viên HĐQT	Bà Lê Hồng Yến Thành viên HĐQT
Ông Trần Chí Dũng Phó Tổng Giám đốc		

Số lượng cán bộ, nhân viên tại thời điểm 31/12/2017: 9.975 người

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Tất cả các CBCNV hiện đang làm việc trực tiếp tại các xưởng sản xuất quê ở xa, hiện đang nghỉ trọ tại thành phố (kể cả trọ nhà họ hàng, anh chị ...) đều được Công ty hỗ trợ kinh phí.
- CBCNV gia đình ở xa (cách Công ty 100 km trở lên), Khi về quê nghỉ tết nguyên đán sẽ được nghỉ thêm một ngày so với lịch nghỉ tết của Công ty, ngày nghỉ đó vẫn được hưởng nguyên lương cấp bậc và được thanh toán tiền tàu xe đi về.
- CBCNV hiện đang làm việc tại Công ty có thâm niên làm việc liên sẽ được ưu đãi khi mua chăn ga.

Các khoản đầu tư lớn: Không có.

Công ty con, công ty liên kết: Không có.



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

3. Tình hình tài chính

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2.192.209.855.200	2.380.599.642.269	8,59%
Doanh thu thuần	2.992.079.577.567	3.281.886.259.862	9,69%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	217.434.202.385	233.568.786.655	7,42%
Lợi nhuận khác	(3.096.639.356)	(2.269.178.723)	26,72%
Lợi nhuận trước thuế	214.337.563.029	231.299.607.932	7,91%
Lợi nhuận sau thuế	184.908.703.450	200.386.460.183	8,37%

Các chỉ tiêu khác

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,09	1,17	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,76	0,8	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,702	0,68	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,35	2,15	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,36	1,38	
+ Vòng quay hàng tồn kho	6,5	5,53	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,18%	6,11%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	28,30%	26,54%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8,43%	8,42%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	7,27%	7,12%	

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu

Cổ phần

Cổ đông	Số cổ phiếu	% quyền sở hữu
Bùi Đức Thịnh	5.150.220	21,63%
Bùi Việt Quang	2.599.380	10,92%
Nguyễn Thị Đào	1.724.066	7,24%
Bùi Thu Hà	1.687.440	7,09%
CTCP Chứng khoán FPT	3.240.000	13,61%
Cổ đông khác	9.412.894	39,53%
Tổng	23.814.000	100%

Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số cổ phiếu	% quyền sở hữu
Cá nhân	20.574.000	86,39%
Tổ chức	3.240.000	13,61%
Tổng	23.814.000	100%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2017 Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ với số lượng 1.134.000 cổ phiếu dưới hình thức phát hành cho cán bộ nhân viên.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: 50 tỷ đồng cổ phiếu ưu đãi của VPBank.



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

5. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguồn nguyên liệu sử dụng cho sản xuất theo định mức được đề ra.

Nguyên liệu sử dụng cho sản xuất từ các nguồn sau:

- Khách hàng Gia công chuyển hàng.
- Khách hàng FOB + Chăn ga gối: mua trong nước và nước ngoài.

6. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: chủ yếu là tiêu thụ điện năng do Công ty điện lực Nam Định và một phần từ than cám để đốt lò hơi.

7. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp: 0 VNĐ

8. Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động tính đến 31/12/2017: 9.975 người

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tất cả các CBCNV hiện đang làm việc trực tiếp tại các xưởng sản xuất quê ở xa, hiện đang nghỉ trọ tại thành phố (kể cả trọ nhà họ hàng, anh chị ...) đều được Công ty hỗ trợ kinh phí.
- CBCNV gia đình ở xa (cách Công ty 100 km trở lên), Khi về quê nghỉ tết nguyên đán sẽ được nghỉ thêm một ngày so với lịch nghỉ tết của Công ty, ngày nghỉ đó vẫn được hưởng nguyên lương cấp bậc và được thanh toán tiền tàu xe đi về.
- Nam, nữ CBCNV hiện đang làm việc tại Công ty có thâm niên làm việc liên sẽ được ưu đãi khi mua chăn ga.

9. Hoạt động đào tạo người lao động

Người lao động khi bắt đầu làm việc tại Công ty đều được đào tạo nghề theo đúng quy định được đặt ra nhằm đảm bảo tay nghề vững trước khi tham gia sản xuất.

10. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Công ty là nhà tài trợ duy nhất cho cuộc thi ảnh “Khoảnh Khắc Hồng” và “Bốn Mùa Yêu Thương”, được tổ chức bởi Đài Phát thanh truyền hình Hà Nội kết hợp cùng ALO MEDIA nhằm tôn vinh giá trị và ý nghĩa to lớn của gia đình.
- Tặng quà cho các hộ nghèo và có hoàn cảnh khó khăn của Phường Thống Nhất, Thành phố Nam Định trong dịp tết nguyên đán 2017.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2017, ngành may mặc xuất khẩu Việt Nam chứng kiến sự tăng trưởng hết sức khó khăn trong những tháng đầu năm. Tuy nhiên với những bước đi đúng đắn và nỗ lực cao, ngành dệt may đã vượt qua thách thức, hoàn thành mục tiêu đề ra trong năm 2017 với kim ngạch xuất khẩu đạt trên 31 tỷ USD, tăng 10,23% so với năm 2016. Bên cạnh việc đạt mức tăng trưởng tốt ở những thị trường quốc tế chính như Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, ngành dệt may Việt Nam cũng có những bước phát triển tốt trong quá trình đa dạng hóa thị trường ở các nước khác như Trung Quốc, Campuchia... Doanh thu thuần của CTCP May Sông Hồng trong năm 2017 tăng ở mức 9,69%.

Cơ cấu doanh thu năm 2017

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu từ bán hàng hóa	2.040.125.046.783	68,40%	2.419.735.823.123	73,72%
Doanh thu từ dịch vụ gia công	952.744.545.939	31,60%	862.715.624.214	26,28%
Tổng	2.992.859.592.722	100%	3.282.451.447.337	100%

2. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng và đảm bảo lớn hơn 1, hệ số thanh toán nhanh cũng có xu hướng tăng và ở mức 0,8.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số nợ/tổng tài sản, hệ số nợ/vốn chủ sở hữu tiếp tục có xu hướng giảm trong năm 2017.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Hệ số doanh thu thuần/tổng tài sản và vòng quay hàng tồn kho giảm nhẹ so với năm 2016.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời có tính ổn định so với năm 2016.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hoạt động công ty

- Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2017 vào ngày 06/05/2017
- Tổ chức các Buổi họp HĐQT để nghe báo cáo tình hình điều hành sản xuất của Ban Tổng Giám đốc và đề ra phương hướng cho các giai đoạn tiếp theo
- Thông qua phương án chuyển dịch cơ cấu sản xuất cân đối giữa hàng FOB và CM
- Thông qua tạm ứng cổ tức năm 2017 ở mức 45%
- Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ qua chào bán cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn (ESOP)

2. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc thực hiện điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng mà ĐHCĐ và HĐQT đưa ra.

3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT

- Tiếp tục duy trì hoạt động theo mô hình sản xuất phân chia Khu vực.
- Tìm kiếm các đối tượng khách hàng mới, đảm bảo sản xuất khi quy mô nhà xưởng ngày càng mở rộng.
- Tiếp tục và mở rộng Phát triển thị trường chăn ga gối đệm sang thị trường nước ngoài.

“ NỖ LỰC CỦA HÔM NAY
LÀ
THÀNH CÔNG CỦA NGÀY MAI ”



V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Bùi Đức Thịnh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Mạnh Tường	Thành viên
Ông Bùi Việt Quang	Thành viên
Bà Lê Hồng Yến	Thành viên

Trong năm 2017, HĐQT đã họp và thông qua các nghị quyết:

- Nghị quyết số 136/HĐQT/2017 ngày 13/6/2017
- Nghị quyết số 76/HĐQT/2017 ngày 20/09/2017
- Nghị quyết số 79/HĐQT/2017 ngày 30/11/2017

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

2. Ban kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Hạnh	Trưởng Ban
Ông Triệu Công Trứ	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Bằng	Thành viên

Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã chủ động thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trên cơ sở các quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty và các yêu cầu của chủ sở hữu. Nội dung cụ thể bao gồm:

- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng tháng/ quý, phân công trách nhiệm cho các thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại Hội Đồng cổ đông thường niên năm 2017; giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị.
- Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp.
- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty được thực hiện thường xuyên, liên tục nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng kinh doanh của Công ty.

3. Giao dịch, thù lao và lợi ích HĐQT, BTGD, BKS

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Ban Tổng Giám đốc được nhận lương điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

	Năm 2016	Năm 2017
Lương và các lợi ích khác	2.513.840.186	2.236.404.402

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
2	Bùi Việt Quang	Thành viên HĐQT – TGD	1.918.980	8,46%	2.599.380	10,92%
3	Trần Chí Dũng	Phó TGD	0	0	113.400	0,48%
4	Nguyễn Mạnh Tường	Thành viên HĐQT – Phó TGD	470.340	2,07%	583.740	2,45%
5	Lê Thị Hồng Yến	Thành viên HĐQT	311.240	1,37%	538.040	2,26%

Hợp đồng hoặc giao dịch với các bên có liên quan:

Các bên có liên quan	Quan hệ	Bản chất giao dịch	Năm 2016	Năm 2017
Công ty TNHH May mặc Sông Hồng	Công ty liên quan	Mua nguyên vật liệu	72.353.474.946	82.262.045.162
		Chi phí kiểm tra sản phẩm và chi phí hoạt động	58.972.745.901	46.353.978.473

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty hiện đang kiện toàn Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty nhằm tuân thủ đúng Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

1



CHỦ TỊCH HĐQT
Bùi Đức Thịnh

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán



Báo cáo kiểm toán độc lập

**về báo cáo tài chính của
Công ty cổ phần May Sông Hồng
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017
Số 16-11-230-1**

Kính gửi: Quý cổ đông

Hội đồng Quản trị

Công ty Cổ phần May Sông Hồng

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần May Sông Hồng (“Công ty”), lập vào ngày 29 tháng 3 năm 2018, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, cùng với bản tóm tắt các chính sách kế toán quan trọng và các thuyết minh khác, như được trình bày từ trang 5 đến trang 33.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với các báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ý kiến về các báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá các rủi ro có sai sót trọng yếu trên báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng, tính hợp lý của các ước tính kế toán thực hiện bởi Ban Tổng Giám đốc cũng như việc đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

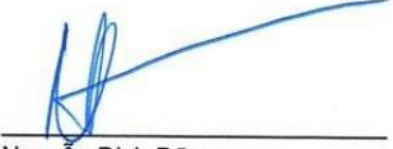
Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần May Sông Hồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ với các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM)



Nguyễn Tuấn Nam
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 0808-2018-068-1
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Địch Dũng
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 2484-2014-068-1
Kiểm toán viên

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2018

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		31/12/2017	01/01/2017
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.675.302.800.411	1.359.930.177.229
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	344.148.117.444	46.751.834.141
1	Tiền	60.281.308.444	46.751.834.141
2	Các khoản tương đương tiền	283.866.809.000	
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	302.000.000.000	468.980.000.000
1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	302.000.000.000	468.980.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	487.330.439.450	402.962.002.018
1	Phải thu của khách hàng	451.843.118.399	384.238.263.985
2	Trả trước cho người bán	18.715.088.500	12.299.908.053
5	Các khoản phải thu khác	17.214.319.109	6.423.829.980
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(442.086.558)	
IV	Hàng tồn kho	533.521.654.096	413.448.741.107
1	Hàng tồn kho	550.146.838.408	432.868.005.452
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(16.625.184.312)	(19.419.264.345)
V	Tài sản ngắn hạn khác	8.357.098.513	27.787.599.963
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	2.429.767.507	4.899.569.579
2	Thuế GTGT được khấu trừ	3.992.553.159	22.434.428.322
3	Thuế và các khoản phải thu của Nhà nước	1.880.268.755	453.602.062
4	Tài sản ngắn hạn khác		
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	705.296.841.858	832.279.677.971
I	Các khoản phải thu dài hạn		
1	Phải thu dài hạn khác		
II	Tài sản cố định	647.648.675.692	660.737.226.102
1	Tài sản cố định hữu hình	644.674.187.666	659.258.668.123
-	Nguyên giá	1.255.921.954.730	
-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(611.247.767.064)	
2	Tài sản cố định vô hình	2.974.488.026	1.478.557.979
	Nguyên giá	5.706.098.163	
	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(2.731.610.137)	
III	Tài sản dở dang dài hạn	136.295.667	30.749.576.112
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	136.295.667	30.749.576.112
IV	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		50.000.000.000
1	Đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn		50.000.000.000
III	Tài sản dài hạn khác	57.511.870.499	90.792.875.757
1	Chi phí trả trước dài hạn	57.511.870.499	90.792.875.757
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.380.599.642.269	2.192.209.855.200

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2017

		Đơn vị tính: VND	
NGUỒN VỐN		31/12/2017	01/01/2017
A	NỢ PHẢI TRẢ	1.625.380.137.065	1.538.846.357.706
I	Nợ ngắn hạn	1.433.449.100.265	1.244.513.334.469
1	Vay và nợ ngắn hạn		515.519.859.974
2	Phải trả người bán	152.332.166.317	186.573.312.971
3	Người mua trả tiền trước	59.756.426.379	65.718.315.545
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.165.857.649	3.342.554.859
5	Phải trả người lao động	326.253.987.893	317.768.051.980
6	Chi phí phải trả	98.010.454.864	84.022.148.323
7	Dự phòng phải trả ngắn hạn	15.000.000.000	
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	722.915.235.620	
9	Các khoản phải trả, phải nộp khác	34.675.991.373	33.505.115.214
10	Quỹ khen thưởng phúc lợi	22.338.980.170	23.395.980.170
II	Nợ dài hạn	191.931.036.800	294.333.023.237
1	Vay và nợ dài hạn	191.931.036.800	294.333.023.237
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	755.219.505.204	653.363.497.494
I	Vốn chủ sở hữu	755.174.728.756	653.305.230.138
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	238.140.000.000	226.800.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần		
3	Quỹ đầu tư phát triển	123.676.597.449	71.197.921.068
5	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.972.416.636	1.972.416.636
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	391.314.714.671	353.263.892.434
7	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	71.000.000	
III	Nguồn kinh phí và quỹ khác	44.776.448	58.267.356
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.380.599.642.269	2.192.209.855.200

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

		Đơn vị tính: VND	
	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.282.451.447.337	2.992.869.592.722
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	565.187.475	790.015.155
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.281.886.259.862	2.992.869.592.722
4	Giá vốn hàng bán	2.717.909.940.818	1.697.380.891.395
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	563.976.319.044	495.971.940.801
6	Doanh thu hoạt động tài chính	57.495.548.050	55.202.838.773
7	Chi phí tài chính	49.046.068.932	32.425.959.950
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	36.708.377.783	38.516.750.948
8	Chi phí bán hàng	151.002.843.819	132.160.907.470
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	187.854.167.688	169.153.709.769
10	Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	233.568.786.655	217.434.202.385
11	Thu nhập khác	477.445.203	1.417.110.735
12	Chi phí khác	2.746.623.926	6.575.630.518
13	Lợi nhuận khác	(2.269.178.723)	3.096.639.356
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	231.299.607.932	214.337.563.029
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30.913.147.749	29.428.859.579
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	200.386.460.183	184.908.703.450
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	8.655	8.153

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: VND	
	Năm 2017	Năm 2016
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
1. Lợi nhuận trước thuế	231.299.607.932	214.337.563.029
2. Điều chỉnh cho các khoản		
- Khấu hao TSCĐ	114.027.643.508	103.259.499.801
- Các khoản dự phòng	(2.019.988.908)	(25.590.060.049)
- (Lãi)/Lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		6.564.044.467
- (Lãi)/Lỗ hoạt động đầu tư	(41.913.528.686)	(39.878.591.839)
- Chi phí lãi vay	36.708.377.783	38.516.750.948
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	338.198.834.176	297.209.206.357
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	(68.300.766.320)	(63.524.948.593)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	(117.278.832.956)	(97.926.804.937)
- (Tăng)/giảm các khoản phải trả	31.738.777.947	152.678.373.999
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	35.750.807.330	(43.853.036.374)
- Tiền lãi vay đã trả	(36.858.344.768)	(38.516.750.948)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(36.800.000.000)	(47.143.148.668)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-
- Tiềm chi khác từ hoạt động kinh doanh	(1.853.835.702)	(6.120.960.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	144.596.639.707	152.801.930.336
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	(118.966.794.352)	(159.113.016.442)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	4.604.973.176	827.272.727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(960.331.809.000)	(815.969.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	1.177.311.809.000	767.364.000.000
5. Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	41.988.063.941	39.051.319.112
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	144.606.242.765	(167.839.424.603)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	2.485.091.657.528	2.267.264.253.846
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	(2.379.965.525.939)	(2.164.397.474.548)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(108.266.228.025)	(130.482.621.975)
4. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	11.340.000.000	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	8.199.903.564	(27.615.842.677)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	297.402.786.036	(42.653.336.944)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	46.751.834.141	89.399.590.210
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(6.502.733)	5.580.875
Tiền và tương đương tiền cuối năm	344.148.117.444	46.751.834.141